

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 – NẮM GIỮ VỊ THỂ MUA

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 15/11/2017



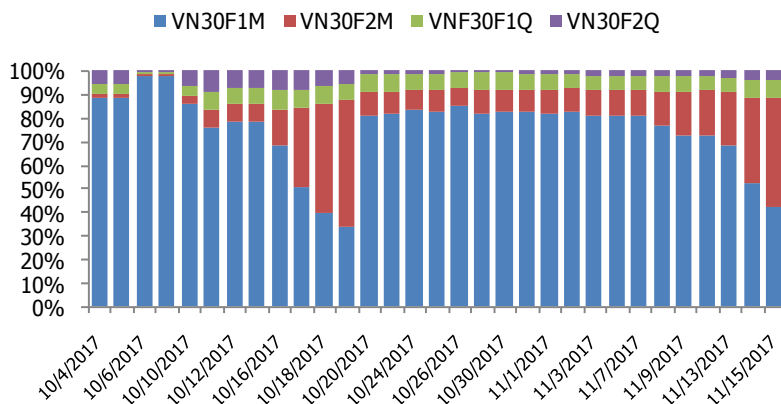
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1711	16/11/2017	1	877	0.63
VN30F1712	21/12/2017	36	886.5	-6.95
VN30F1803	15/03/2018	120	903.4	-19.23
VN30F1806	21/06/2018	218	914.9	-25.32

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường cơ sở vẫn tiếp tục trong xu hướng tăng mạnh mẽ khi VN30 liên tiếp lập các đỉnh mới. Trong đó, hiệu ứng tích cực sau việc thoái vốn VNM đã đẩy giá cổ phiếu này tăng mạnh tác động rất lớn đến xu hướng chỉ số.
- Về cơ bản, xu hướng tăng mạnh vẫn đang củng cố và có thể VN30 sẽ tiệm cận các đỉnh cao mới dự kiến theo phân tích kỹ thuật là 886 đến 905 điểm. Tuy vậy, chúng tôi vẫn cần nhấn mạnh rằng VN30 đang nằm trong vùng quá mua theo đồ thị tháng nên diễn biến đảo chiều có thể sẽ diễn ra bất kỳ khi nào với khả năng điều chỉnh có thể từ 10% đến 15%.
- Diễn biến thị trường CKPS phiên hôm nay đều được kéo tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn và tăng mạnh nhất ở hai kỳ hạn xa là VN30F1803 (+1,68%, 903.40) và VN30F1806 (2,31%, 914.90). Trong đó VN30F1711 tăng bám sát VN30 với mức chênh rất hẹp bởi đây cũng là tuần đáo hạn của hợp đồng này. Tuy nhiên, mức chênh xuất hiện giữa hợp đồng VN30F1712 đạt -8,92 điểm, basis của VN30F1803 đạt -25,82 điểm, basis của VN30F1806 đạt -37,32 điểm. Giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1712 là 879,55 điểm (-6,95 điểm); VN30F1803 là 884,17 điểm (-19,23 điểm) và VN30F1806 là 889,58 điểm (-25,32 điểm). Do đó, NĐT có thể xem xét nắm giữ các vị thế mua đã có lời chờ đáo hạn hợp đồng tháng 11 và mở vị thế BÁN hợp đồng tháng 12 khi xuất hiện mức chênh lớn hoặc VN30 điều chỉnh khi gặp vùng kháng cự mạnh..
- Đây là tuần đáo hạn của hợp đồng VN30F1711 do đó thanh khoản của hợp đồng này cũng có tín hiệu suy giảm 20,49% nhưng bù lại là tín hiệu gia tăng ở hợp đồng tháng 12 khi VN30F1712 đạt 1.266 hợp đồng tăng 38,51%. Tuy nhiên, thanh khoản chung toàn thị trường vẫn liên tục sụt giảm mạnh khi tổng KLGD đạt 8.977 hợp đồng giảm 14,37% so với phiên liền trước. Điều đó cho thấy tín hiệu thận trọng của thị trường khi các chỉ số đang được đẩy lên mức cao nhất trong nhiều năm và một phần ảnh hưởng từ việc thu phí giao dịch với HDTL.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Nắm giữ chờ đáo hạn đối với các vị thế MUA đã có lời.

Vị thế bán trading trong phiên có thể chờ thời điểm và chỉ xem xét mở với VN30 tại vùng 886 đến 906 nếu xuất hiện tín hiệu suy yếu.

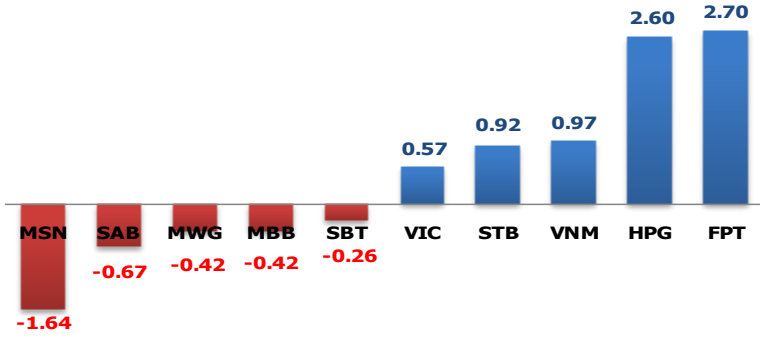
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Các vị thế mua ngắn hạn có thể tiếp tục được nắm giữ tới vùng kháng cự gần nhất VN30 886 - 905 điểm hoặc thị trường đảo chiều mạnh (chạm trailing stop).

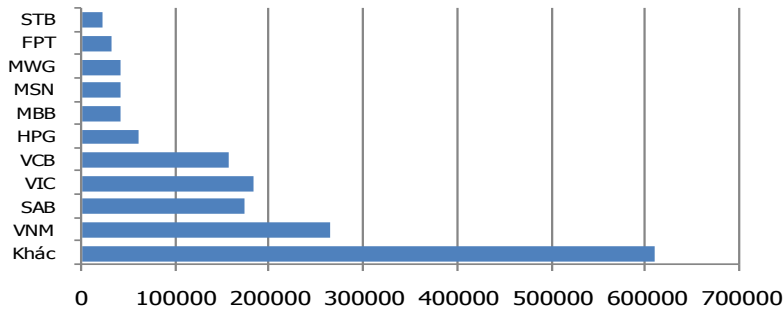
Chiến lược giao dịch Trung hạn

Các vị thế mua trung hạn có thể tiếp tục được nắm giữ cho đến khi có sự đảo chiều về cơ bản (Nhà ĐTN bán ròng..) hoặc về kỹ thuật (các chỉ số kỹ thuật rơi khỏi vùng quá mua).

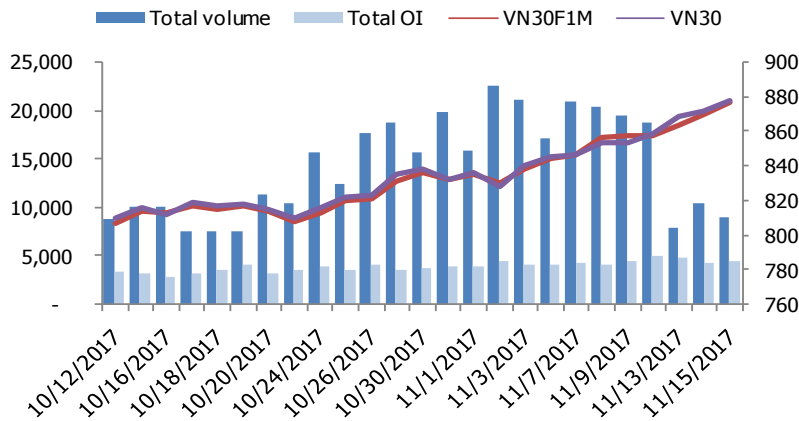
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



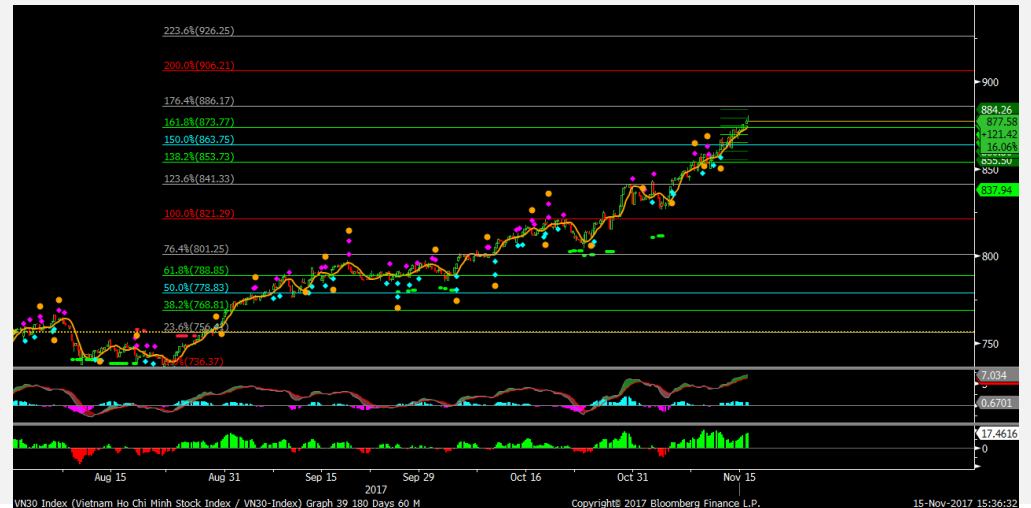
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HDTL



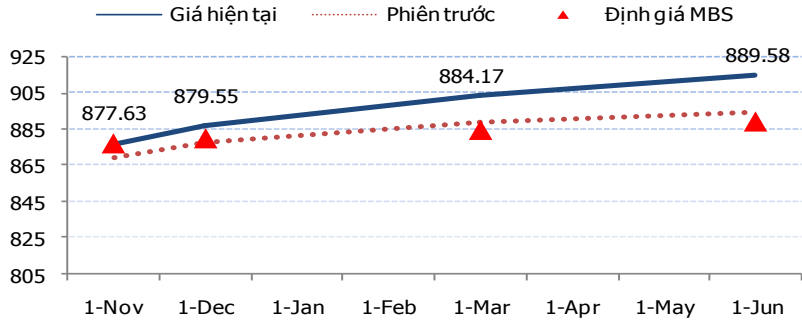
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau chuỗi phiên tăng mạnh nhờ nhóm Bluechips, VN30 mở cửa phiên giao dịch mới với sắc đỏ. Việc cổ phiếu lớn như VNM, VIC, SAB, MSN,...hay các cổ phiếu ngân hàng, đầu khí như BID, CTG, MBB, GAS, PVD...đồng loạt giảm giá khiến VN30 giảm điểm. Tuy vậy, diễn biến chung trên thị trường vẫn khá tích cực với số mã tăng điểm chiếm ưu thế và dòng tiền lan ra nhiều nhóm ngành như bất động sản, xây dựng, thép, dược phẩm và nhiều cổ phiếu Midcap cơ bản tốt.
- Phiên giao dịch buổi chiều tiếp tục diễn ra khá tích cực. Mặc dù SAB, VRE, GAS, MSN cũng như một vài cổ phiếu ngân hàng BID, CTG, MBB... giảm giá nhưng thị trường chung vẫn rất tích cực. Đà tăng của các cổ phiếu nằm trong diện thoái vốn của SCIC đã được nới rộng lên đáng kể. Cụ thể, FPT tăng 3.000 đồng lên 56.900 đồng/CP, VNM cũng tăng 1.800 đồng lên 181.800 đồng/CP, BMP tăng 1.900 đồng lên 88.900 đồng/CP. Ngoài ra, các mã như ROS, HPG, HSG, KDC, STB, VIC,...đều đồng loạt tăng góp phần giữ vững sắc xanh của VN30.
- Đóng cửa, chỉ số VN30 tăng 6,50 điểm (+0,75%) lên 877,58 điểm, số mã tăng giá/ mã giảm giá trong nhóm VN30 (15/14 mã). Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 53,39 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 2.139 tỷ đồng giảm lần lượt 4,2% và 16,3% so với phiên trước.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên sàn HSX với giá trị đạt 26,36 tỷ đồng. Trong đó, họ mua ròng các mã như HPG (+63,99 tỷ), VIC (+24,47 tỷ), BID (+14,95 tỷ), HSG (+13,75 tỷ),...Ở chiều ngược lại họ bán ròng các mã như VIC (-272,06 tỷ), VRE (-78,05 tỷ), DHG (-14,01 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



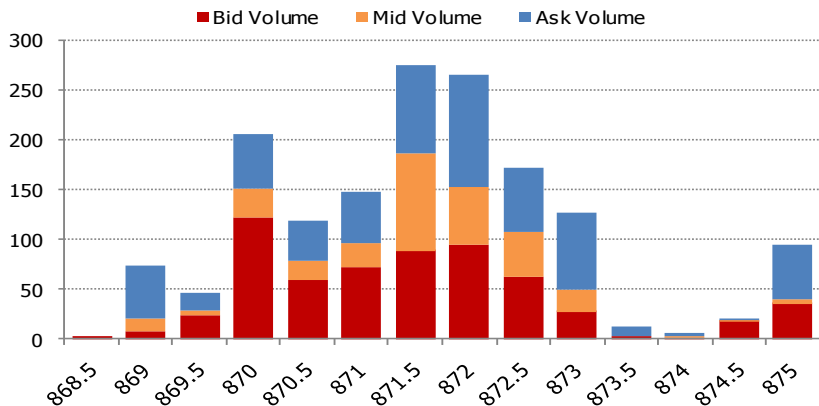
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1711	877	0.84	7,473	-20.49	1,875	-16.63
VN30F1712	886.5	0.97	1,266	38.51	2,096	35.31
VN30F1803	903.4	1.68	98	42.03	343	4.57
VN30F1806	914.9	2.31	140	38.61	183	10.91
Tổng			8,977	-14.37	4,497	4.80

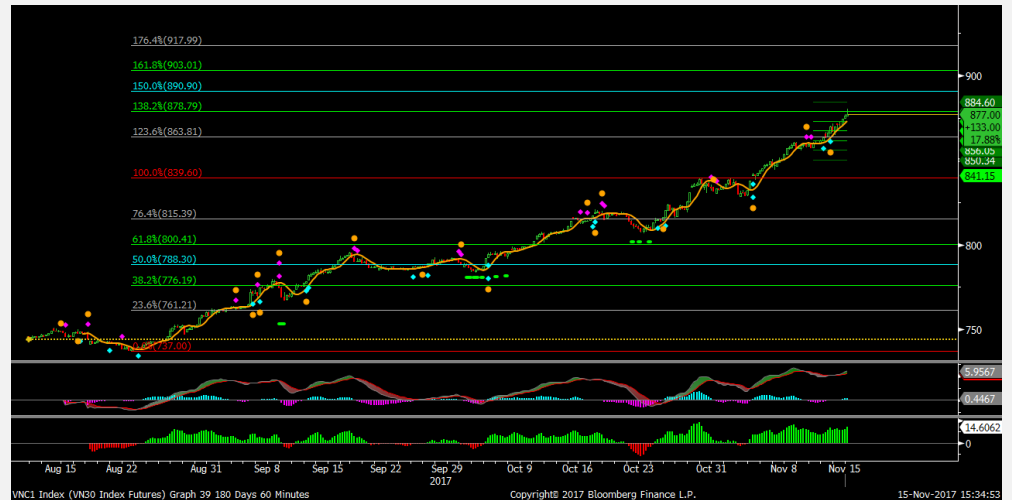
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1711



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Các HĐTL có diễn biến khá tích cực tuy mức tăng phân hóa. Hợp đồng VN30F1806 tăng mạnh nhất 20,7 điểm giúp đường cong giá đi lên tích cực. Các hợp đồng còn lại đều tăng và có mức tăng thấp hơn từ 0,84% đến 1,68%. Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1711 tăng 0,84% lên 877 điểm; VN30F1712 tăng 0,97% lên 886,50 điểm; VN30F1803 tăng 1,68% lên 903,40 điểm; VN30F1806 tăng 2,31% lên 914,90 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 877,58 điểm tăng 0,75% so với phiên trước. Tương quan giá của VN30F1711 và thị trường cơ sở đạt mức basis +0,58 điểm, basis của VN30F1712 đạt -8,92 điểm, basis của VN30F1803 đạt -25,82 điểm, basis của VN30F1806 đạt -37,32 điểm trong phiên hôm nay.
- Càng gần ngày đáo hạn của hợp đồng VN30F1711, thanh khoản thị trường phái sinh liên tục sụt giảm mạnh. Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 8.977 hợp đồng giảm 14,37% so với phiên liền trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1711 giảm 20,49% đạt 7.473 hợp đồng được khớp lệnh, khối lượng hợp đồng VN30F1712 đạt 1.266 hợp đồng tăng 38,51%, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1803 đạt 98 hợp đồng tăng 42,03%, khối lượng hợp đồng VN30F1806 đạt 140 hợp đồng tăng 38,61% so với phiên hôm trước.
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1711 là 877,63 điểm (cao hơn +0,63 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1712 là 879,55 điểm (-6,95 điểm); VN30F1803 là 884,17 điểm (-19,23 điểm) và VN30F1806 là 889,58 điểm (-25,32 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	882.59	0.19	17.34	18.62	32.75
Dow Jones	23,271.28	- 0.59	19.53	18.56	17.75
S&P 500	2,564.62	- 0.55	21.64	19.23	14.55
Nikkei 225	22,152.07	0.56	18.93	18.89	15.89
Shanghai	3,402.52	- 0.79	17.14	14.79	9.63
DAX	12,976.37	- 0.44	18.97	14.62	13.02
Vàng	1,278.82	0.05	-	-	11.44
Dầu WTI	55.32	- 0.02	-	-	2.98

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ hai – 13/11/2017			
[TQ] Cung tiền M2 (yoy)	9.2%	9.2%	8.8%
[Đức] Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10	0.6%	0.4%	0.0*
[Mỹ] Cân đối chi tiêu công tháng 10	8.0 tỷ	-58.2 tỷ	-63.2 tỷ
[TQ] Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10	6.6%	6.3%	6.2%
[TQ] Chỉ số bán lẻ tháng 10	10.3%	10.5%	10.0%
[TQ] Đầu tư trực tiếp nước ngoài tháng 10	1.6%		1.9%
Thứ ba – 14/11/2017			
[Đức] GDP sơ bộ quý 3/2017	0.6%	0.6%	0.8%
[Đức] CPI tháng 10	0.0%	0.0%	0.0%
Thứ tư – 15/11/2017			
[EUR] Cán cân thương mại tháng 9	21.0 tỷ	21.2 tỷ	21.5 tỷ
[Mỹ] CPI tháng 10	0.5%	0.1%	0.1%
[Mỹ] Dự trữ dầu thô tuần 2 tháng 11	2.2 triệu thùng	-2.1 triệu thùng	1.9 triệu thùng
Thứ năm – 16/11/2017			
[EUR] CPI tháng 10	1.4%	1.4%	
[Mỹ] Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10	0.3%	0.5%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm xuống mức thấp nhất trong 3 tuần và là ngày giảm lần thứ 4 trong 5 phiên giao dịch gần đây khi mà có những thông tin cho thấy có một số thành viên đảng Cộng Hòa phản đối điều luật thuế do thượng viện đưa ra. Cổ phiếu năng lượng giảm khi mà giá dầu giảm về 55 \$ thùng. Việc giá hàng hóa cơ bản rơi vào đợt suy giảm mới sau khi Trung Quốc đưa ra các con số kinh tế không khả quan đã che phủ bóng đen lên chỉ số người tiêu dùng Mỹ hiện vẫn đang mạnh mẽ, trong khi đó các con số về lạm phát giúp cổ phiếu ngân hàng tăng giá. Dù vậy, thị trường chứng khoán Mỹ nói chung vẫn giảm điểm khi có những lo ngại về việc trái phiếu lợi tức cao giảm giá và những lo ngại về chương trình cải cách thuế. Nhà đầu tư vẫn đang chờ những thời điểm điều chỉnh của thị trường để tiếp tục mua vào theo một chiến lược đã rất thành công trong 8 năm qua, theo như nhận định của một số chiến lược gia phố Wall.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Sự hồi phục của VNM sau phiên giảm mạnh hôm qua đã đóng vai trò hỗ trợ thị trường trong phiên này. Các giao dịch thỏa thuận vẫn khá xoi động ở VNM khi tổng khối lượng thỏa thuận đạt hơn 8,83 triệu cổ phiếu ở các mức giá trên 180.000 đ/cp, trong khi giao dịch khớp lệnh đang giảm dần về thanh khoản với khối lượng khớp lệnh đạt 1,21 triệu cổ phiếu, thấp hơn tương đối nhiều so với mức bình quân 5 phiên gần nhất.
- Về mặt kỹ thuật, từ đầu năm tới nay giá VNM đã tăng mạnh từ mức 120.000 đ/cp lên mức cao nhất là 156.000 đ/cp trước khi hình thành vùng giá đi ngang trong biên độ 146.000 - 150.000 đ/cp trong gần 4 tháng trở lại đây. Với việc hình thành xu thế tăng giá mạnh gần đây đã giúp VNM liên tục lập đỉnh giá mới, giá VNM đã tăng mạnh từ mức quanh 150.000 đ/cp lên mức 184.500 đ/cp ngày hôm 13/11/2017. Với diễn biến giao dịch giảm cơ trở lại quanh vùng giá 180.000 đ/cp và các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic cũng bắt đầu cho tín hiệu suy yếu cho thấy vùng kháng cự 184.500 đ/cp có thể là vùng kháng cự mạnh của VNM trong ngắn hạn.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	1.00	24,200	-0.41	2.14%	27.68	0.20	14.42	17.04	1.89
BMP	Construction & Materials	0.82	88,900	2.18	4.13%	41.61	0.02	16.70	15.09	2.96
BVH	Nonlife Insurance	0.87	52,500	-1.13	2.72%	14.18	0.09	24.99	19.95	2.56
CII	Construction & Materials	1.41	32,450	3.51	2.78%	80.21	-0.12	5.32	6.04	1.62
CTD	Construction & Materials	1.53	237,700	-0.54	2.92%	25.19	0.23	11.66	11.13	2.66
CTG	Banks	1.83	20,800	-0.48	2.05%	47.90	0.04	10.31	12.83	1.25
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.10	99,500	4.52	1.04%	40.20	-0.51	20.64	17.12	4.61
DPM	Chemicals	0.80	20,600	0.49	1.72%	6.33	-0.13	12.02	9.30	0.99
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.56	56,900	5.57	2.10%	259.87	0.36	13.87	12.83	2.84
GAS	Oil & Gas Producers	1.83	79,700	-0.38	1.58%	35.65	0.30	17.24	20.22	3.84
GMD	Industrial Transportation	0.95	41,700	3.47	2.20%	44.35	-0.10	22.14	6.47	1.96
HPG	General Industrials	8.39	38,750	3.61	0.81%	226.45	-2.51	7.17	8.08	1.96
HSG	Industrial Metals & Mining	1.19	24,350	2.10	3.07%	91.75	-0.47	5.32	5.20	1.71
KBC	Financial Services	1.12	13,300	4.31	1.98%	58.82	-0.30	10.77	8.07	0.75
KDC	Food Producers	1.13	37,550	2.88	1.93%	11.03	-0.09	13.72	20.15	1.21
MBB	Banks	5.84	22,900	-0.87	1.92%	84.52	0.11	10.72	12.23	1.51
MSN	Financial Services	7.64	56,500	-2.59	3.45%	26.52	0.55	29.71	24.46	3.40
MWG	Technology Hardware & Equipment	6.42	133,500	-0.74	1.95%	96.52	-0.68	20.65	18.77	7.83
NT2	Electricity	0.65	31,400	-0.63	2.68%	8.97	0.01	13.33	9.84	1.93
NVL	Real Estate Investment & Services	2.66	60,700	0.00	1.84%	92.83	-0.04	17.87	14.73	3.97
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	0.80	17,200	-1.71	2.44%	92.32	0.30	N/A	N/A	0.51
REE	Industrial Engineering	1.57	34,400	1.78	4.09%	29.93	-0.20	6.49	7.76	1.39
ROS	Construction & Materials	5.13	179,000	0.79	7.53%	120.30	3.51	173.33	N/A	17.35
SAB	Beverages	6.66	270,900	-1.20	1.87%	12.05	0.27	39.41	37.89	11.72
SBT	Food Producers	1.53	21,250	-1.85	4.02%	46.04	0.13	16.25	N/A	1.73
SSI	Financial Services	1.85	24,250	-0.21	1.52%	50.18	-0.27	13.05	13.73	1.35
STB	Banks	4.00	11,450	2.69	1.35%	26.69	0.61	30.16	N/A	0.91
VCB	Banks	3.86	43,600	-0.46	2.09%	57.17	0.15	22.60	22.32	2.90
VIC	Real Estate Investment & Services	11.58	69,000	0.58	4.48%	164.93	0.14	53.69	60.71	6.13
VNM	Food Producers	10.28	181,800	1.00	2.32%	219.02	2.16	28.31	26.68	10.99

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD khớp lệnh định kỳ
		GD khớp lệnh liên tục
		GD thỏa thuận
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ giao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp
		NĐT tổ chức
		NĐT cá nhân
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1
		Mức độ 2
		Mức độ 3
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn